

Bản án số: 1275/2024/HC-PT

Ngày: 17 - 12 - 2024

V/v Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 541/2024/TLPT-HC ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2024/HC-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4503/2024/QĐPT-HC ngày 20 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Phúc H, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: Số A đường B, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Biện Minh M, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: M khu đô thị M, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: M khu đô thị M, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng T1 – Phó chủ tịch (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số H đường L, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thanh H1 - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố V.

Địa chỉ: Số E đường T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Vy P - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường E (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 08/9/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 11218/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Phúc H do đã thực hiện hành vi: Lấn đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực đô thị thuộc tờ bản đồ số C, Phường 5 với diện tích là 222m² (Quyết định số 11218/QĐ-XPHC).

Ngày 14/10/2022, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 12220/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11218/QĐ-XPHC ngày 08/9/2022 đối với ông Nguyễn Phúc H.

Ông H không đồng ý đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 11218/QĐ-XPHC và Quyết định số 12220/QĐ-CCXP của Chủ tịch UBND thành phố V.

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Nhà đất tại địa chỉ 59, 61, F T, Phường E, thành phố V do ông Nguyễn Phúc H nhận chuyển nhượng lại của các ông (bà) Đặng Văn T2, Đinh Thị Phương L, Nguyễn Thị N, Chu Văn D và Đoàn Thị X với tổng diện tích 262,3m². Khi ông H nhận chuyển nhượng, hiện trạng nhà và bờ kè phía sau nhà giáp biển Đ2 đã có sẵn. Ông H sử dụng ổn định, liên tục, đến năm 2022 khi sửa chữa nhà có xây dựng kè đá gia cố thêm cho chắc chắn.

Ngày 25/8/2022, ông Hậu bị E lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi lấn đất nông nghiệp tại khu vực đô thị với diện tích 222m² (đất mặt nước biển), sau đó ông Hậu bị Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 11218/QĐ-XPHC ngày 08/9/2022 xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 12220/QĐ-CCXP ngày 14/10/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp

khắc phục hậu quả.

Việc lập biên bản vi phạm hành chính của E có những sai sót sau: Ông Hậu bị lập biên bản về hành vi lấn đất nông nghiệp (đất mặt nước biển) diện tích 222m², thuộc tờ bản đồ số 36 (không có số thửa). Tuy nhiên, căn cứ hồ sơ địa chính và sơ đồ vị trí đất của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh B thì diện tích đất vi phạm là 251 m² thuộc thửa đất số 55, 58 và 177, tờ bản đồ số 36 tại Phường E, thành phố V. Như vậy, E lập biên bản vi phạm hành chính đã xác định sai diện tích và không đúng thông tin địa chính về thửa đất. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là trái pháp luật. Do vậy, ông H khởi kiện đến Tòa án với các yêu cầu như trên.

Người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố V trình bày:

Theo nguồn gốc đất thể hiện trong hồ sơ địa chính, báo cáo số 961/BC-UBND ngày 30/8/2022 và Văn bản số 1319/UBND-ĐC ngày 30/8/2023 của E về việc rà soát thửa đất vi phạm đối với ông Nguyễn Phúc H2 diện tích đất ông Nguyễn Phúc H vi phạm theo kết quả đo đạc là 222m², nằm ngoài ranh bản đồ năm 1993, thuộc tờ bản đồ số 36, không có số thửa (tiếp giáp thửa đất số 59+60+82, tờ bản đồ số 36 về phía biển), là đất có mặt nước ven biển; cụ thể tiếp giáp các thửa như sau:

- Theo hồ sơ địa chính năm 1993, tờ bản đồ số 06:
 - + Thửa đất số 96, có tên trong sổ đăng ký mục kê ông Nguyễn Hữu Đ, với diện tích 71m², loại đất “T”.
 - + Thửa đất số 97, có tên trong sổ mục kê ông Chu Văn D, với diện tích 126m², loại đất “T” + Thửa đất số 98 có tên trong sổ mục kê bà Nguyễn Thị M1 với diện tích 196m², loại đất “T”.
- Theo hồ sơ địa chính năm 2002, tờ bản đồ số 36:
 - + Thửa đất số 56, có tên trong sổ mục kê ông Chu Văn D, với diện tích 122,3m², loại đất “T”.
 - + Thửa đất số 58, có tên trong sổ mục kê tên UBND Phường (lô cốt), với diện tích 45,6m², loại đất “XD”.
 - + Thửa đất số 59, có tên trong sổ mục kê tên ông Trần Hữu Đ1, với diện tích 42,5m², loại đất “T”.
 - + Thửa đất số 60, có tên trong sổ mục kê tên bà Nguyễn Thị M1, với diện tích 128,3 m², loại đất “T”.
- Theo hồ sơ địa chính năm 2015, tờ bản đồ số 36:
 - + Thửa đất số 56, có tên trong sổ mục kê ông Chu Văn D, bà Đoàn Thị X, với diện tích 106,8m² loại đất “ODT”.
 - + Thửa đất số 58, không có người kê khai đăng ký, diện tích 64,9m², loại đất “CQP”.
 - + Thửa đất số 59, có tên người kê khai bà Nguyễn Thị H3, diện tích

42,3m², loại đất “ODT”.

+ Thừa đất số 60, có tên người kê khai đăng ký là bà Nguyễn Thị N1, diện tích 42,3m², loại đất “ODT”.

- Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định:

+ Quyết định số 11218/QĐ-XPHC:

Ngày 25/8/2022, E lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 18/BB-VPHC đối với ông H. Ngày 25/8/2022, E lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 18/BB-XM. Đến ngày 30/8/2022, E có Báo cáo số 961/BC-UBND đề xuất Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông H. Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thể hiện:

Hành vi vi phạm hành chính: Ông H đã thực hiện hành vi lấn đất do đã “*Tự ý sử dụng đất mà không được cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai cho phép*”. Đất bị lấn là đất có mặt nước ven biển thuộc tờ bản đồ số 36, không có số thửa (tiếp giáp thửa đất số 59+60+82, tờ bản đồ số 36 về phía biển), diện tích vi phạm 222m². Hành vi này được quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 3; Điểm a, Khoản 2 và Khoản 5, Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 (sửa đổi, bổ sung năm 2022) của Chính phủ

Đối tượng vi phạm hành chính: Ông Nguyễn Phúc H, địa chỉ cư trú tại 1, đường B, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H là đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 6, Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012; Điểm a, Khoản 2, Điều 3; Điểm b, Khoản 2 và Khoản 4, Điều 4; Điểm a, Khoản 2, Khoản 5, Điều 14 và Khoản 2, Điều 38, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 (sửa đổi, bổ sung năm 2022) của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

-Quyết định số 12220/QĐ-CCXP:

Ông H đã nhận Quyết định 11218/QĐ-XPHC nhưng không chấp hành quyết định xử phạt nên Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định 12220/QĐ-CCXP cưỡng chế xử phạt là cần thiết, có căn cứ pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan E:

Thông nhất với ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố V, không bổ sung gì thêm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2024/HC-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phúc H:

Hủy Quyết định số 11218/QĐ-XPHC ngày 08/9/2022 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân thành phố V về việc xử phạt vi phạm hành chính.

Hủy Quyết định số 12220/QĐ-CCXP ngày 14/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/4/2024 người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V (có ông Nguyễn Trọng T1 đại diện theo ủy quyền) có văn bản xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là bà Nguyễn Thị Thanh H1 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện vì nguồn gốc đất ông Hậu bị xử phạt là đất thuộc biển Đông, do nhà nước quản lý. Phần đất này có hình thể không phức tạp nên việc công chức địa chính Phường 5 đo đạc bằng thước dây là phù hợp và đảm bảo tính kịp thời nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm. Ông H đã nộp phạt nhưng cũng không có ý kiến gì về hình thể đất vi phạm, diện tích đo đạc bằng máy sau này chỉ sai lệch 6,1m² so với đo ban đầu, nằm trong sai số cho phép nên trình tự, thủ tục xử phạt đối với ông H là đúng quy định pháp luật.

Người khởi kiện là ông Nguyễn Phúc H (có ông Biện Minh M và bà Nguyễn Thị T đại diện theo ủy quyền) không đồng ý kháng cáo của người bị kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì nguồn gốc đất do ông H nhận chuyển nhượng từ nhiều người khác từ năm 2018 đến 2020, khi chuyển nhượng đã có sẵn nhà, các công trình và bờ kè do các chủ đất trước xây dựng và sử dụng liên tục ổn định từ trước năm 1993. Do đó, việc người bị kiện cho rằng ông H lấn chiếm đất là không đúng. Về việc xác định hình thể, diện tích đất vi phạm, việc đo đạc do công chức địa chính tiến hành bằng thước dây là không đảm bảo nguyên tắc chính xác, khách quan. Nếu đo bằng thước dây cũng không thể có sự sai lệch về hình thể, kích thước. Thông tin địa chính thửa đất vi phạm cũng không đúng vì tại buổi đo vẽ ngày 24/10/2023, Trung tâm K đo đạc theo chỉ ranh của Ủy ban nhân dân phường E, sau khi ra bản vẽ các bên cũng không có ý kiến gì, bản vẽ này thể hiện đất vi phạm thuộc thửa 55, 58, 177 nhưng ủy ban cho rằng đất vi phạm không liên quan các thửa 55, 58, 177 là không đúng. Ngoài ra, bờ kè đá hiện tại cũng phù hợp với quy hoạch tại Quyết định 1974/QĐ-UBND về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 N - N, thành phố V ngày 26/7/2024 của Ủy

ban nhân dân tỉnh B. Các hộ dân lân cận cũng đều làm bờ kè như ông H và vẫn đang được tồn tại bờ kè.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố V (có ông Trần Vy P đại diện theo ủy quyền) yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông H vì tài liệu địa chính qua các thời kỳ đều thể hiện phần đất ông H xây dựng thuộc biển Đông, do nhà nước quản lý, bị người dân tự lấn chiếm rồi chuyển nhượng. Thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông H, phần đất có hình thể không phức tạp nên cán bộ địa chính dùng thước dây để đo là đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người bị kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ, người bị kiện xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự này.

[2] Theo ông Nguyễn Phúc H trình bày: Nhà đất tại địa chỉ 59, 61, F T, Phường E, thành phố V do ông H nhận chuyển nhượng lại của các ông (bà) Đặng Văn T2, Đinh Thị Phương L, Nguyễn Thị N, Chu Văn D và Đoàn Thị X với tổng diện tích 262,3m². Khi ông H nhận chuyển nhượng, hiện trạng nhà và bờ kè phía sau nhà giáp biển Đ2 đã có sẵn. Ông H sử dụng ổn định, liên tục, đến năm 2022 khi sửa chữa nhà có xây dựng kè đá gia cố thêm cho chắc chắn.

[3] Theo báo cáo số 961/BC-UBND ngày 30/8/2022 của Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố V thì ông Nguyễn Phúc H được công nhận quyền sử dụng đất theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 099788 ngày 25/5/2015, số BS 342272 và BS 342271 cùng ngày 20/01/2014 với tổng diện tích là 155,5m². Trong khi đó, tại Mảnh trích đo địa chính số HĐ – 07/2023 ngày 05/9/2023 của Công ty TNHH Đ3 thì phần đất của ông H có diện tích 322m² (lớn hơn phần diện tích đất được công nhận quyền sử dụng).

[4] Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V có Quyết định số

11218/QĐ-XPHC ngày 08/9/2022, ngày 07/11/2022 ông H có Đơn xin xây dựng kè chắn rác (BL 83) gửi Ủy ban nhân dân thành phố V, Phòng Quản lý đô thị thành phố V, Ủy ban nhân dân Phường E với nội dung như sau:

“...Thửa đất số 59+60 tờ bản đồ số 36 địa chỉ số F đường T, phường E, thành phố V với tổng diện tích 82m², đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 099788 cấp ngày 25/5/2015 và BS 342272 cấp ngày 20/01/2014.

Hiện trạng nhà cấp 4 ven biển, phía sau nhà là đất trống

Do căn nhà tôi mua năm 2018 nằm sát bờ biển, do vậy mỗi khi thủy triều xuống kéo theo rác từ ngoài biển vào ứ đọng phía sau nhà gây bốc mùi và làm mòn chân móng nhà gây ảnh hưởng đến sự an toàn cho gia đình tôi. Do vậy, tôi xếp dựng một kè đá dài 20m để ngăn cho rác và sóng đánh vào chân móng.

... Tôi xin cam kết với UBND thành phố, Phòng Quản lý đô thị thành phố và UBND phường 5 khi nhà nước cần tôi xin tự nguyện tháo dỡ và không bồi thường”.

[5] Tại biên bản vận động ngày 27/4/2023, biên bản làm việc ngày 08/6/2023 và 03/8/2023 của Ủy ban nhân dân Phường E, bà Đồng Thị H4 (người đại diện theo ủy quyền của ông H) đã trình bày: Gia đình ông H đã xây dựng bờ kè để chắn sóng, chống sạt lở cho 03 căn nhà tại địa chỉ 59, 61, F T.

[6] Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu, chứng cứ nêu trên có căn cứ xác định ông H đã có hành vi lấn chiếm đất để xây dựng bờ kè. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành quyết định số 11218/QĐ-XPHC ngày 08/9/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H là có căn cứ.

[7] Theo Sơ đồ vị trí thửa đất lập ngày 12/12/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh B thể hiện: Diện tích đất ông H bị lập biên bản và bị xử phạt vi phạm hành chính là 251m² thuộc một phần thửa đất số 55 (11,8m²), 58 (23,3m²) và 177 (215,9m²), tờ bản đồ số 36 tại Phường E, thành phố V. Hồ sơ địa chính (sổ mục kê đất đai năm 2015 và bản đồ địa chính năm 2015) thu thập tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V đối với các thửa đất số 55, 58 và 177 tờ bản đồ số 36 tại Phường E, thành phố V thì:

+ Thửa đất số 55: Tên người quản lý, sử dụng đất là ông Chu Văn D, diện tích 81,5m², loại đất “ODT”.

+ Thửa đất số 58: Không có tên người sử dụng, diện tích 64,9m², loại đất “CQP”.

+ Thửa đất số 177: Là bãi bồi, diện tích 5.070,8m², loại đất “MNC”.

[8] Tại văn bản trình bày ý kiến số 7586/UBND-TNMT ngày 02/10/2023 của Chủ tịch UBND thành phố V thì ông H lấn chiếm phần đất có diện tích 222m² đất có mặt nước ven biển thuộc tờ bản đồ số 36, không có sổ thửa (tiếp giáp thửa đất số 59+60+82, tờ bản đồ số 36 về phía biển).

[9] Xét, Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Sơ đồ vị trí thửa đất lập ngày 12/12/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh B và hồ sơ địa chính (sổ mục kê đất đai năm 2015 và bản đồ địa chính năm 2015) thu thập tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V để nhận định Quyết định số 11218/QĐ-XPHC ngày 08/9/2022 được ban hành không đúng quy định pháp luật là chưa đủ căn cứ, bởi:

- Mặc dù hình thể đất, diện tích đất và thông tin địa chính về thửa đất bị lấn chiếm thể hiện trong Quyết định số 11218/QĐ-XPHC ngày 08/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, và trong sơ đồ vị trí thửa đất lập ngày 12/12/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh B không trùng khớp với nhau, nhưng diện tích phần đất lấn chiếm theo biên bản vi phạm hành chính số 18/BB-VPHC và biên bản xác minh tình tiết vụ việc số 18/BB-XM của Ủy ban nhân dân Phường E là do công chức chuyên môn Phường 5 đo đạc bằng thước dây, tính toán theo khoảng cách trung bình các cạnh của công trình vi phạm. Trong khi đó, kết quả đo đạc trong sơ đồ vị trí ngày 12/12/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh B là đo vẽ bằng máy. Mặt khác, thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính (năm 2022) và thời điểm đo đạc của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh B (năm 2023) là khác nhau và hiện trạng công trình xây dựng trên phần đất lấn chiếm đã có sự thay đổi.

- Trong hồ sơ địa chính năm 1993, 2002 và 2015 lưu trữ tại Ủy ban nhân dân Phường E thì vị trí công trình vi phạm của ông H thuộc tờ bản đồ số 36 và không có số thửa. Ngày 27/3/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V có văn bản số 1738/CNVPĐKĐĐ-TTTLT với nội dung:

“Theo hồ sơ địa chính năm 2002, 2015 được lưu trữ tại Chi nhánh thì tờ bản đồ số 36 không có thửa đất số 177. Trên tờ bản đồ năm 2015 chỉ thể hiện là Biển Đ2 (không có thửa đất riêng biệt).

Thửa đất số 177, tờ bản đồ số 36 được cập nhật vào hồ sơ địa chính theo dự án đất Bãi bồi ven biển được duyệt vào năm 2018”.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá đầy đủ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là không đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án của Tòa án cấp sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Lập luận này cũng là căn cứ để không chấp nhận đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[11] Các phần quyết định khác của bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[12] Án phí:

[12.1] Án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện phải chịu; người bị kiện không phải chịu.

[12.1] Án phí hành chính phúc thẩm: Người bị kiện không phải chịu, theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V. Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 18/2024/HC-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Áp dụng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phúc H về việc:

- Hủy Quyết định số 11218/QĐ-XPHC ngày 08/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc xử phạt vi phạm hành chính.

- Hủy Quyết định số 12220/QĐ-CCXP ngày 14/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2/ Án phí:

2.1/ Án phí hành chính sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Phúc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006144 ngày 13/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V không phải chịu.

2.2/ Án phí hành chính phúc thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V không phải chịu. Hoàn trả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 005965 ngày 08/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3/ Các phần quyết định khác của bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP . HCM;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Nhựt Bình